

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 26 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Linh - Phó bí thư huyện đoàn

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương - Giáo viên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh ngày 13 tháng 09 năm 2000; sinh trú quán: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1950 và bà: Đỗ Thị Đ; sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại tại địa phương đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 26 tháng 05 năm 2001; sinh trú quán: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 và bà: Đào Thị T, sinh năm: 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại tại địa phương đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M: Bà Lê Thị H - Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1950; trú tại: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn M: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

* Người bị hại: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1984; trú tại: P424, D1 - P - quận Đ - thành phố H (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 07/09/2017, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô Honda Dream không gắn biển kiểm soát của anh Nông Văn T, sinh năm 1991 trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh T (làm cùng với T) đi từ nhà trọ của T về nhà T. Sau khi về nhà, T điều khiển xe mô tô trên đến quán internet GVN ở thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Tại đây, T gặp M, T đã rủ M về nhà trọ của mình lấy sáp vuốt tóc cho M thì M đồng ý. Khi về đến gần nhà trọ, T dừng xe và bảo M đứng ngoài đợi còn T đi bộ vào nhà lấy sáp cho M. Sau khi lấy được sáp, T đi từ trong nhà ra và nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, BKS: 36B1-865.95 của anh Nguyễn Anh Đ đang dựng ở lán xe của nhà trọ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thời quan sát thấy mọi người đã đi ngủ, không có ai trông giữ xe nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó T đi ra chỗ M đang đứng và rủ M tham gia trộm cắp chiếc xe cùng mình thì M đồng ý. Sau khi T và M bàn bạc thống nhất thì T đứng ngoài cảnh giới còn M đi bộ vào trong lán xe của nhà trọ đến vị trí chiếc xe Yamaha Sirius BKS: 36B1-865.95, M dắt xe ra ngoài đường liên thôn rồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi về hướng thị trấn T, huyện Vĩnh Tường. Thấy M đã lấy được xe thì T cũng điều khiển xe mô tô đi theo sau M nhưng do không đi theo kịp M nên T quay trở lại nhà trọ trả lại xe cho anh T và nghỉ ngơi rồi làm việc bình thường để mọi người không nghi ngờ. Đối với M, sau khi lấy được chiếc xe mô tô BKS: 36B1-865.95, M điều khiển xe đi đến khu vực đường vòng tránh từ thị trấn T đi xã V, huyện Vĩnh Tường và tháo biển kiểm soát 36B1-865.95 vớt tại rệ đường. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến quán internet “GVN” ở thị trấn T chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/9/2017, M điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius trộm cắp được đến đón T tại địa điểm đã hẹn rồi cùng nhau đi đến quán internet “GVN” chơi điện tử. Sau đó đến sáng ngày 08/9/2017, M và T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius trộm cắp được đi từ thị trấn Thổ Tang đến đoạn đường Quốc lộ 2C cũ thuộc địa phận xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường thì bị tổ công tác Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra, do phát hiện xe không có biển kiểm soát nên Công an huyện

Vĩnh Tường đưa M và T cùng chiếc xe mô tô nêu trên về trụ sở Công an huyện làm việc.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, T và M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, BKS: 36B1-865.95 của anh Nguyễn Anh Đ như đã nêu trên. Cùng ngày 08/9/2017, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc biển số xe 36B1-865.95 mà M tháo ra vớt ở rệ đường vòng tránh xã Vĩnh Sơn đi thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường.

Ngày 08/09/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường định giá tài sản là chiếc xe mô tô BKS 36B1-865.95 do T và M chiếm đoạt của anh Đ như đã nêu trên.

Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Vĩnh Tường có Bản kết luận định giá tài sản, kết luận: Tổng giá trị chiếc xe mô tô do T và M trộm cắp có giá: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 75/KSĐT - KT ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T và M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích đánh giá những tình tiết có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhận thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, chưa thành niên đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 09 năm 2017, tại lán xe của nhà chị Phan Thị L ở thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen có BKS 36B1-86595 của anh Nguyễn Anh Đ, trú tại phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội, trị giá chiếc xe là: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi mà các bị cáo thực hiện như nêu trên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự qui định: “ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Hiện nay, trên địa bàn huyện Vĩnh Tường cũng như trên toàn tỉnh Vĩnh Phúc, tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng, việc đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung đồng thời làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M khi phạm tội mới hơn 16 tuổi và đều chưa đủ 18 tuổi nên việc nhận thức và hiểu

biết về pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức được hết hậu quả do hành vi nguy hiểm của mình sẽ gây ra nên các bị cáo được áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức T có bố đẻ là ông Nguyễn Đức V hai lần được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Đức T thực hiện hành vi với vai trò chính là người chủ mưu, khởi sự nên phải chịu mức án cao hơn mức án của bị cáo Nguyễn Văn M. Tuy nhiên bị cáo T có thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét chiếu cố cho bị cáo một mức án bằng mức án của bị cáo M và phạt tù giam đối với bị cáo T mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Văn M là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực nhưng do T rủ rê lôi kéo, ít tuổi hơn T nên nhận thức còn hạn chế và bông bột. Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử có thể cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, tại thời điểm thực hiện tội phạm ngày 07/09/2017, Nguyễn Đức T 16 tuổi 11 tháng 25 ngày và Nguyễn Văn M 16 tuổi 3 tháng 12 ngày nên theo quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, BKS: 36B1-865.95 bị chiếm đoạt là tài sản anh Nguyễn Anh Đ mượn của anh Nguyễn Đình M - sinh năm 1988 trú tại xã D – quận H – thành phố Hà Nội. Qua quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T ở xã C – huyện C – tỉnh Thanh Hóa bị trộm cắp vào ngày 08/10/2016 tại xã c. Còn anh Nguyễn Đình M mua lại xe của người khác và không

biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi được cơ quan điều tra thông báo về nguồn gốc chiếc xe thì anh Nguyễn Đình M có ý kiến xin được trả lại chiếc xe mô tô này cho người đã bị kẻ gian trộm cắp mất và không có đề nghị gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã có công văn trao đổi và bàn giao chiếc xe mô tô trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe Honda Dream mà Nguyễn Đức T mượn của anh Nông Văn T, quá trình điều tra anh T khai nhận mua chiếc xe mô tô trên tại một cửa hàng bán sắt vụn ở huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 700.000đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục tạm giữ chiếc xe, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- CA huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- Bị cáo.
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Người bị hại;
- Lưu HS + V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Văn Quang

